Người ký: Sở Tư pháp
Email: sotuphap@haugiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hậu Giang
Thời gian ký: 22.12.2020 09:08:50 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2020/NQ-HĐND	*Hậu Giang, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 1951/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2020 tại Báo cáo số 1942/BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu:

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung đầu tư hạ tầng công nghiệp, công nghệ thông tin, giao thông, thủy lợi; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội; du lịch, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng chính quyền điện tử; giữ vững quốc phòng - an ninh; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021

a) Lĩnh vực kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP 6,5%, trong đó khu vực I tăng 2,25%, khu vực II tăng 13,07%, khu vực III tăng 5,5%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5%.

(2) GRDP bình quân đầu người 57 triệu đồng, tương đương 2.457 USD.

(3) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tương đối tỷ trọng khu vực I, tăng khu vực II. Khu vực I còn 25,41% giảm 1,12% so với năm trước; khu vực II: 26,05% tăng 1,47 %; khu vực III: 38,92%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 9,61%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội theo giá hiện hành 16.906 tỷ đồng.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước 7.427 tỷ đồng. Trong đó thu nội địa 3.327 tỷ đồng.

(6) Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 800 triệu USD, tăng 19,4%. Kim ngạch nhập khẩu 282 triệu USD, bằng 72,1%.

(7) Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế 2.597 doanh nghiệp, tăng 7,1% so cùng kỳ.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 5,81‰.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 28,97%.

(10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 01%.

(11) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,19%. Số lao động được tạo việc làm 15.000 lao động.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 81%, số sinh viên trên 10.000 người dân là 205 sinh viên.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10,7%, số bác sĩ trên 10.000 người dân là 8,65 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 35,3 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 91,61%.

(14) Tỷ lệ xã nông thôn mới 66,67% tổng số xã (34 xã /51 xã), trong đó số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao đạt 17,65% (6 xã/34 xã), số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 16,67% (1 xã/6 xã).

c) Tài nguyên, môi trường

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 96%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 83%.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 88%.

d) Lĩnh vực quốc phòng và an ninh

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, từng bước hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng quy mô tổ chức. Hoàn thành 100% chỉ

tiêu kế hoạch công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm; kéo giảm tai nạn giao thông.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tập trung triển khai 6 chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, bao gồm: Chương trình phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, Chương trình phát triển công nghiệp và logistics, Chương trình phát triển nguồn nhân lực, Chương trình môi trường, Chương trình Xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân.

- Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 có thể còn kéo dài, kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, khó lường, cần khai thác tối đa thị trường trong nước, đồng thời phòng ngừa, ứng phó với các bất ổn từ bên ngoài, giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế, việc làm, đời sống đối với người lao động, người nghèo, người yếu thế.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản có lợi thế cạnh tranh và phát triển một số hàng tiêu dùng có khả năng tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển điện mặt trời và điện gió, kêu gọi đầu tư các chợ đầu mối nông sản, hệ thống chợ, siêu thị mini, điểm bán hàng Việt tại các Khu - Cụm Công nghiệp. Triển khai hiệu quả đề án phát triển đô thị thông minh bền vững và phát triển đô thị tăng trưởng xanh tỉnh Hậu Giang đến năm 2030.

- Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông minh vào các khâu sản xuất, nhằm tăng chất lượng, sức cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân. Đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị sản phẩm, để chương trình trở thành động lực kinh tế trọng tâm ở nông thôn.

- Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nhanh, hiệu quả, bền vững với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có sự bứt phá đó là: Tăng nhanh về số

lượng, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động; phát triển các loại hình hợp tác xã trong các lĩnh vực, chú trọng hợp tác xã nông nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng, chủ lực của tỉnh gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng theo chuỗi.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách để huy động tối đa các nguồn vốn thuộc mọi thành phần kinh tế cho đầu tư phát triển. Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025; phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tập trung thực hiện tốt các chính sách, chế độ về an sinh xã hội đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng hỗ trợ.

b) Về văn hóa - xã hội, an sinh xã hội

- Triển khai các hoạt động về chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe toàn dân. Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19, nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, chất lượng khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì mức sinh thay thế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 91,31%.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, dành nguồn kinh phí đầu tư sửa chữa nâng cấp các trường đã đạt chuẩn để công nhận lại và xây dựng trường mới; đảm bảo lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục của tỉnh vào kế hoạch và ngân sách của các cấp, các ngành. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, tìm kiếm, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để hiện thực hoá các ý tưởng kinh doanh mới. Áp dụng các cơ chế, chính sách để nâng cao năng lực công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm của ngành nông nghiệp; các chính sách để phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật.

- Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, đề án phát triển du lịch tỉnh Hậu Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, đề án tạo dựng hình ảnh tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đề án đào tạo,

bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ Internet băng thông rộng tới khu vực nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao dân trí. Triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội và "Đền ơn - đáp nghĩa". Tăng nhanh tỷ lệ dân số được tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong xuất khẩu lao động.

- Tập trung mọi giải pháp nâng cao chất lượng giảm nghèo, phát động sâu rộng phong trào "Đền ơn - đáp nghĩa" trong toàn xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách bảo trợ xã hội.

- Triển khai có hiệu quả Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thực hiện tốt việc quản lý chất thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư. Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu công nghiệp, khu dân cư, các trung tâm đô thị. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Chủ động nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở....

c) Về xây dựng hệ thống chính quyền

- Tập trung hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả, chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền, triển khai xây dựng chính quyền điện tử; chấn chỉnh phong cách lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

- Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phấn đấu giải quyết đạt từ 90% trở lên số đơn thuộc thẩm quyền; chú trọng việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Tổ chức tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

d) Về quốc phòng, an ninh

- Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chủ động xử lý các tình huống, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của

các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội; chủ động tấn công mạnh các loại tội phạm, quyết tâm kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 12 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HẬU GIANG

Trần Văn Huyến

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.